TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188 /2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Đ.M.T, sinh năm 1976;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 25, phố QN, phường NC, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Chị N.H.N, sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 25, phố QN, phường NC, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ.M.T và chị N.H.N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NC, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ngày 09.12.2002.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Mâu thuẫn đã được gia đình và bản thân hai bên cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, anh chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: anh Đ.M.T và chị N.H.N có có 02 (hai) con chung là cháu Đ.T.S (nam), sinh ngày 26.10.2003 và cháu Đ.A.Q (nam), sinh ngày 20.10.2007. Ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất chị N. sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đ.A.Q. Cháu Đ.T.S đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không đặt ra

vấn đề giải quyết. Anh T. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 VNĐ/tháng (Sáu triệu đồng một tháng), chị N. đồng ý.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh Đ.M.T và chị N.H.N không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ: anh Đ.M.T và chị N.H.N không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. **Về lệ phí**: chị N.H.N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ.M.T và chị N.H.N.

- Về con chung: anh Đ.M.T và chị N.H.N có 02 (hai) con chung là cháu Đ.T.S (nam), sinh ngày 26.10.2003 và cháu Đ.A.Q (nam), sinh ngày 20.10.2007.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất: cháu Đ.T.S đã trưởng thành, việc cháu ở với ai do cháu quyết định. Cháu Đ.A.Q sẽ do chị N.H.N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Q. đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T. có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh Đ.M.T và chị N.H.N không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ: anh Đ.M.T và chị N.H.N không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị N.H.N tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036054 ngày 22.4.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My